

Về hướng chuyển đổi cơ cấu xã hội lao động - nghề nghiệp ở bộ phận thuần nông

NGUYỄN VĂN TUẤN

1. Chuyển đổi cơ cấu xã hội, lao động - nghề nghiệp ở nông thôn là vấn đề quan trọng để chuyển nông nghiệp từ tập trung bao cấp sang sản xuất hàng hoá và góp phần xây dựng nông thôn mới. Bởi lẽ chuyển sang sản xuất hàng hoá có nghĩa là lao động xã hội được phân thành nhiều hoạt động lao động khác nhau, tạo ra các dạng sản phẩm thỏa mãn những nhu cầu khác nhau của con người.

2. Điều quan trọng hơn là chuyển đổi cơ cấu xã hội, lao động - nghề nghiệp như thế nào để đáp ứng được yêu cầu của việc chuyển nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá trên quy mô rộng cho nông thôn và nông nghiệp nói chung. Ví dụ: Đó là phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn thuộc về xây dựng, chế biến nông sản, buôn bán dịch vụ, các ngành nghề thủ công truyền thống. Những câu trả lời hiện nay còn dừng ở cấp lý thuyết nhiều hơn, mà thực tế phát triển lại yêu cầu những câu trả lời cụ thể. Theo chúng tôi, đây là một vấn đề khó, lớn và phức tạp và nó càng trở nên khó khăn, phức tạp hơn đối với *hộ thuần nông, làng thuần nông, vùng thuần nông*. Vì vậy để giải quyết từng phần vấn đề đặt ra cần nghiên cứu xu hướng chuyển đổi cơ cấu xã hội, lao động - nghề nghiệp trước hết của các bộ phận này.

3. Các *hộ thuần nông, làng thuần nông* hay *vùng thuần nông* là những bộ phận hoặc vùng mà sản xuất ra các sản phẩm *chính* là nông sản, (nhưng chưa có nông sản hàng hóa đáng kể), lao động *hầu hết* làm nghề nông. Trong nông thôn hiện nay có 70% số hộ thuần nông, 27,02% số hộ là ngành nghề và 2,6% số hộ chuyên buôn bán dịch vụ (¹). Còn ở vùng thuần nông thì tuyệt đại bộ phận dân cư là làm nông nghiệp. Với một tỷ trọng rất lớn hộ chuyên vào một việc như vậy trong điều kiện hộ tự chủ sản xuất kinh doanh thì một loại lao động - nghề nghiệp mới, theo tôi cần được hình thành là lao động dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp.

4. Trong bộ phận, vùng thuần nông có nhu cầu về loại lao động - nghề nghiệp đó hay không? Theo chúng tôi - hoàn toàn có và những nhu cầu đó chưa được đáp ứng một cách thỏa đáng. Các chỉ báo về số hộ gặp khó khăn trong khâu dịch vụ sản xuất - kỹ thuật, cung ứng vật tư vốn cho sản xuất của mình đã nói lên điều đó (²). Những khó khăn này là khách quan, bởi hộ nông dân là đơn vị tự chủ sản xuất kinh doanh. Có một điều là, hộ nông dân được tự do, tự chủ nhưng đồng thời hộ cũng lại bị lệ thuộc. Sản xuất nông nghiệp của hộ là quá trình tác động vào các đối tượng sinh vật: Cây trồng và con nuôi. Có khâu hộ độc lập, tự chủ làm là phù hợp và có hiệu quả. Nhưng có nhiều khâu hộ không thể tự làm được hoặc làm không thể có kết quả cao mà cần phải có những lao động chuyên, có kỹ năng, có những điều kiện cơ sở vật chất nhất định mới thực hiện được. Mặt khác hộ nông dân tự chủ cũng có nghĩa về mặt quy mô lao động, quy mô vốn, không thể có khả năng và có hiệu quả bằng những đơn vị kinh tế quy mô hợp tác. Thành ra sản xuất của hộ lại mang tính lệ thuộc - một sự lệ thuộc khác với lệ thuộc vào hợp tác xã, vào Nhà nước đã làm mất đi tính chủ động sáng tạo của người nông dân trước kia. Tóm lại, ở vùng thuần nông cần một lực lượng lao động nghề nghiệp là dịch vụ cho sản xuất của họ.

5. Chúng ta có thể thực hiện phương hướng này không và cần có những điều kiện gì?

Phương hướng này chỉ được thực hiện khi được đáp ứng những điều kiện nhất định. Một là dịch vụ cho sản

¹ Trung tâm nghiên cứu khoa học về phụ nữ: *Vấn đề tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao địa vị người phụ nữ hiện nay*, trang 47.

² Trong biểu điều tra ở Tam Sơn của phòng Xã hội học nông thôn thuộc Viện Xã hội học, năm 1990. Câu: *Những khó khăn*; Trồng trọt thì chỉ có 11% số người trả lời không khó khăn; ở Hải Vân là 21,8%.

xuất của hộ nông dân mang tính chất đặc trưng riêng. Nó có yêu cầu lớn về vật tư kỹ thuật, trình độ chuyên môn, vốn, cơ sở vật chất, kho, trạm. Cho nên điều kiện trước tiên cần đạt được là có nhận thức đúng về dịch vụ sản xuất nông nghiệp của hộ nông dân. Không có nó, hộ không thể tự chủ được và càng không thể sản xuất nông sản hàng hóa được. Theo tôi dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp có vai trò quyết định trong việc chuyển đổi hộ tự túc, tự cấp sang sản xuất hàng hóa. Vì vậy cần có sự quan tâm một cách cụ thể, thiết thực của Nhà nước, của chính quyền địa phương cho hoạt động này ở nông thôn. Những cơ sở vật chất thiết yếu phải được Nhà nước đảm bảo về mặt số lượng, chất lượng và thời gian: như phân bón, thuốc phòng trừ sâu bệnh và bệnh gia súc.

Ba là những cơ sở vật chất có quy mô lớn cần có sự phân cấp quản lý; sử dụng phù hợp như: Cồng trình thủy nông, trạm dự báo sâu bệnh, dự báo mùa vụ...

Bốn là, về loại hình, quy mô, phương thức và sử dụng lao động dịch vụ sản xuất cần xuất phát từ nhu cầu, khả năng và sự thỏa thuận của hộ nông dân, tránh áp đặt từ phía các cơ quan quản lý hành chính hoặc các tổ chức kinh tế khác.

Năm là, các hộ nông dân cần chủ động và có đóng góp tích cực vào việc tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động dịch vụ sản xuất nông sản. Tôn trọng việc kết hợp đúng đắn, hiệu quả kinh tế, lợi ích kinh tế của hộ với hiệu quả, lợi ích của tập thể và Nhà nước, của lao động sản xuất và lao động dịch vụ.

Sáu là có đầu tư thích đáng về tri thức khoa học, nghệ thuật kinh doanh trong hoạt động dịch vụ qua con đường đào tạo. Dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp cũng là hoạt động tự chủ kinh doanh nhưng cũng cần chú ý tới khía cạnh phục vụ của nó.

Ở bộ phận, *vùng thuần nông*, trong cơ cấu xã hội lao động - nghề nghiệp cần quan tâm tới hướng chuyển đổi thứ hai nữa là lao động làm công trong nông nghiệp. Loại lao động - nghề nghiệp này đã được hình thành ở nông thôn do chính những điều kiện khách quan của việc tự chủ sản xuất, kinh doanh và việc chuyển sang sản xuất hàng hóa ở nông thôn quy định. Việc đi làm công, chính do nhu cầu về thu nhập của người lao động quy định mà không hoàn toàn chỉ do nhu cầu có thêm lao động của người sử dụng lao động làm công. Đây cũng là một hướng chuyển đổi lớn trong cơ cấu xã hội lao động - nghề nghiệp ở *vùng thuần nông* và xin được đề cập ở một dịp khác.